

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **846** /UBND-TH
V/v kết quả thực hiện
nhiệm vụ do Chính phủ,
Thủ tướng Chính phủ
giao từ ngày 01/01/2018
đến ngày 25/02/2019

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng 02 năm 2019

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1577/TTg-TH ngày 06/9/2016 về việc yêu cầu rà soát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và Công văn số 10097/VPCP-TH ngày 23/11/2016 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi cập nhật và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ ngày **01/01/2018 đến ngày 25/02/2019**, như sau:

Tổng số nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: 188 nhiệm vụ, trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 177 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện: 11 nhiệm vụ.

(Chi tiết theo số liệu đã cập nhật vào hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bảng rà soát thống kê đính kèm)

Kính báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, THbha45



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

BÁO CÁO TỔNG HỢP NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 25/02/2019)



Công văn số 816 /UBND-TH ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Tổng nhiệm vụ	Đang thực hiện		Đã hoàn thành	
	Trong hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
188	11	0	175	2

BÁO CÁO NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (đang thực hiện đến ngày 25/02/2019)

STT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nội dung theo dõi	VB đã chỉ đạo của UBND tỉnh	Hạn xử lý
1	9/2019/NĐ-CP	24/01/2019	Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước	Ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các chế độ báo cáo do cơ quan mình ban hành nhằm đáp ứng các quy định tại Nghị định này.		31/05/2019

2

2/CT-TTg

23/01/2019

Chỉ thị Về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là bộ, ngành, địa phương):

a) Quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn để nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức trong việc tham mưu, triển khai và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;

b) Rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử và chữ ký số. Đồng thời, khẩn trương ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; ưu tiên nguồn lực để triển khai công tác này. Trường hợp cơ quan, đơn vị đang sử dụng chữ ký số công cộng phải có kế hoạch chuyển sang sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;

d) Đảm bảo sự sẵn sàng của hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;

đ) Thường xuyên kiểm tra đánh giá tình hình quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ

Công văn số
617/UBND-KGVX
ngày 12/02/2019 V/v
triển khai thực hiện
Chỉ thị số 02/CT-
TTg ngày
23/01/2019 của Thủ
tướng Chính phủ

trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Trong đó, có hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các đơn vị, cá nhân nhằm tạo động lực thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;

e) Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ trưởng, cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước các cấp:

a) gương mẫu, quyết liệt chỉ đạo, triển khai và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

b) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

3

2/NQ-CP

01/01/2019

Nghị quyết Về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021

Trước ngày 15 của tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đang triển khai

15/06/2019

4

Trước ngày 15 của tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đang triển khai

15/09/2019

5

Trước ngày 15 của tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đang triển khai

15/12/2019

6

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết và hướng dẫn của các bộ đầu mối về các bộ chỉ số, hướng dẫn của các bộ, cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm về các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết

Đang triển khai

31/03/2019

Triển khai thực hiện
Nghị quyết Hội nghị
lần thứ tám Ban chấp
hành TW Đảng khóa
XII

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết: xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động với các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, cơ chế kiểm tra, giám sát, cơ quan chịu trách nhiệm và lộ trình chi tiết để cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức mình; tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển có liên quan; hoàn thiện đồng bộ các văn bản dưới luật, cơ chế, chính sách phát triển bền vững kinh tế biển phù hợp với tình hình và điều kiện của mỗi vùng, miền, địa phương; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện.

Công văn số
7330/UBND-NN/TN
ngày 03/12/2018 V/v
triển khai thực hiện
Nghị quyết Hội nghị
lần thứ tám Ban
Chấp hành TW Đảng
khóa XII

8	1497/QĐ- TTg	08/11/2018	Quyết định Phê duyệt “Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030”	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Chiến lược, tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển thông tin tại địa phương. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông; phản ánh, kiến nghị biện pháp xử lý những vướng mắc phát sinh. 	<p>Giao Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch tại Công văn số 7097/UBND-KGVX ngày 21/11/2018 V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ</p>
9	1385/QĐ- TTg	21/10/2018	Quyết định Phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020	<p>Triển khai Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020</p>	<p>Văn bản số 6648/UBND-NNTN ngày 30/10/2018 V/v tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ</p> <p style="text-align: right;">30/12/2020</p>

Quyết định Phê duyệt
Đề án Xây dựng văn
hóa ứng xử trong
trường học giai đoạn
2018 - 2025

- a) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành tại địa phương tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn.
- b) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trong trường học, trong các gia đình học sinh, sinh viên tại địa phương; bồi dưỡng cán bộ về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử, hoạt động văn hóa, thể thao cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng tại địa phương, nhất là vào các dịp nghỉ hè, Lễ, Tết.
- Chủ trì xây dựng và chịu trách nhiệm chính về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; môi trường văn hóa ngoài trường học, để không ảnh hưởng xấu đến văn hóa ứng xử trong trường học.
- c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tuyên truyền các nội dung về ứng xử văn hóa, các tấm gương ứng xử văn hóa trong hệ thống bản tin, hệ thống thông tin của hệ thống các trường học tại địa phương và phát thanh truyền hình trong hệ thống thông tin cơ sở.
- d) Chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng kế hoạch và thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử từ gia đình, cộng đồng cho học sinh, sinh viên trên địa bàn cư trú.
- đ) Giao trách nhiệm các cấp chính quyền tại địa phương chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử trong các nhà trường.
- e) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử, văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục tại địa phương.
- g) Chỉ đạo, giám sát, thanh tra kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng

Giao nhiệm vụ cho
Sở Giáo dục và Đào
tạo tại Công văn số
6309/UBND-KGVX
ngày 07/10/2018 V/v
triển khai thực hiện
Quyết định số
1299/QĐ-TTg ngày
03/10/2018 của Thủ
tướng Chính phủ

Chinh phi.

11

7683/VPCP-
KSTT

14/08/2018

V/v nâng cao chỉ số
Chính phủ điện tử của
Việt Nam theo phương
pháp đánh giá của
Liên hiệp quốc

Các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai nghiêm túc và hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018-2019; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu; triển khai hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm mỗi Bộ, ngành, địa phương chỉ có một Cổng Dịch vụ công tập trung, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác và sử dụng.

Giao các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tại Công văn số 5109/UBND-KGVX ngày 24/08/2018 V/v triển khai thực hiện Công văn số 7683/VPCP-KSTT ngày 14/8/2018 của Văn phòng Chính phủ